

CSOs, Bằng chứng và Ảnh hưởng Chính sách: Những bài học từ các cuộc tham vấn tại châu Phi, châu Á và châu Mỹ La tinh Tháng 2- 9 năm 2005

Các tổ chức dân sự (CSOs) đóng một vai trò quan trọng trong sự nghiệp xóa nghèo bằng cách làm việc với tư cách là những người đổi mới trong chủ trương làm việc với người nghèo và vì người nghèo, và với tư cách là những người xây dựng năng lực. CSOs có bản chất phong phú: từ các tổ chức tham gia các hoạt động gần với các quá trình hoạch định chính sách và có khả năng thích ứng với các quy định hiện hành, đến các NGO với trình độ chuyên môn mạnh về các lĩnh vực nhưng lại có rất ít ảnh hưởng đến chính sách, và hơn xa hơn nữa là một nhóm CSO rộng hơn, những người không thành công trong việc kết nối hoạt động của mình với quá trình chính sách, do thiếu kiến thức liên quan đến quá trình hoạch định chính sách và thiếu kỹ năng cần thiết trong việc dùng bằng chứng để nuôi dưỡng các chính sách phát triển tại cấp quốc gia, trong vùng và toàn cầu.

Chương trình Quan hệ Đối tác Xã hội Dân sự (CSPP) của ODI được thiết kế nhằm tăng cường năng lực của các CSO trong việc sử dụng các bằng chứng dựa trên nghiên cứu và các hình thức bằng chứng khác để thúc đẩy các chính sách phát triển và hoạt động thực tiễn vì người nghèo. Trên tinh thần các mục tiêu đó, các cuộc tư vấn với các CSO đã được tiến hành để trình bày mục đích và mục tiêu của CSPP, để thảo luận và học tập kinh nghiệm của CSO xung quanh các vấn đề ở châu Phi và để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của ODI thu được thông qua công việc làm cầu nối giữa nghiên cứu và chính sách của họ.

Trong quan hệ đối tác với một số lớn các viện nghiên cứu và các CSOs, các cuộc hội thảo và thảo luận chuyên đề đã được tổ chức ở Đông Nam Á ((Indonesia, Cambodia and Thailand), Nam Á (Bangladesh và Sri Lanka), châu Mỹ La tinh (Peru, Bolivia và Argentina) và Nam, Đông và Tây Phi. Những người tham gia vào các hội thảo này chủ yếu đến từ các viện nghiên cứu, các NGO trong nước và các mạng lưới công tác, cùng với một loạt những đối tác có liên quan và quan tâm đến vấn đề xây dựng cầu nối giữa nghiên cứu và chính sách – bao gồm các quan chức chính phủ, các NGO quốc tế và các nhà tài trợ song phương và đa phương. Tổng số khoảng 800 thành viên của các CSOs và cá nhân đã tham gia.

Một số các nghiên cứu trường hợp cụ thể đã được trình bày (xem Phụ lục về trình bày tóm tắt) và các cuộc thảo luận bao hàm nhiều vấn đề nhấn mạnh đến kinh nghiệm của CSO trong việc kết nối nghiên cứu và chính sách, bao gồm Mối liên hệ giữa Bằng chứng và Chính sách trong các ngành Thương mại, Năng lượng, Nông nghiệp và Môi trường (Sri Lanka); Nghèo và Thất nghiệp (Bangladesh); Bằng chứng và Chính sách: Các Bài học, Cơ hội và Những Hạn chế (Campuchia); Kinh nghiệm về sự Tham gia của Người dân trong quá trình Làm Chính sách (Indonesia); Vai trò của các Thể chế đối với Cải cách trong Hệ thống Bầu cử ở Santa Fe (Argentina); và Áp dụng luật Môi trường từ hậu quả của nạn Ô nhiễm Xăng dầu (Bolivia).

Các bài học chủ yếu từ các cuộc hội thảo và các cuộc thảo luận là:

- Mặc dù xã hội dân sự (CS) ngày càng trở thành một nhân tố tích cực trong các quá trình xây dựng và phân tích các quá trình chính sách ở châu Phi và châu Á, nhưng vẫn có tính đa dạng mạnh mẽ giữa các tổ chức xã hội dân sự trong cả mức độ họ cố gắng tham gia vào quá trình chính sách lẫn năng lực của họ để làm việc đó. Cũng cần phải hiểu rằng (như đã nêu trong thời gian tham vấn Sri Lanka) đối với sự ràng buộc một cách hiệu quả và lâu dài với các nhà làm chính sách, không những cần tập trung đến bản thân việc nghiên cứu, mà quan trọng hơn, là phải thiết lập và tăng cường các thể chế bền vững ở các nước đang phát triển để xây dựng đội ngũ các nhà chuyên môn đã qua đào tạo có khả năng đóng góp cho quá trình làm chính sách – như đã được nhấn mạnh bằng một nghiên

cứu trường hợp cụ thể từ Achentina. Một nghiên cứu trường hợp cụ thể của tác giả Noel Orozco từ PIEB (Chương trình Nghiên cứu Chiến lược Bolivia) tại cuộc hội thảo ở Bolivia đã cho thấy rõ rằng nghiên cứu hướng tới chính sách cần phải được làm đồng thời với việc xây dựng năng lực các nhà nghiên cứu trẻ để quản lý các chương trình nghiên cứu.

- Các quá trình xây dựng chính sách tại phần lớn các nước châu Phi và châu Á được xuất phát từ đời sống chính trị và chính sách nội bộ và từ các chương trình thực hiện theo chế độ viện trợ song phương và đa phương, và vì vậy bằng chứng từ các nghiên cứu trong nước thường có mức độ ảnh hưởng hạn chế. Tuy nhiên có một vài trường hợp thành công. Thông qua việc thường xuyên liên hệ với các nhà làm chính sách và nhận được sự ủng hộ của các nhà tài trợ, các CSOs ở Malawi và Zambia hiện nay đang tham gia tích cực vào quá trình giám sát ngân sách quốc gia. Điều này chỉ ra rằng các nghiên cứu đáng tin cậy đã được xã hội dân sự và các nhà tài trợ chấp nhận có thể được sử dụng một cách thành công trong việc ủng hộ tích cực đến sự thay đổi chính sách. Medicam đang tham gia vào quá trình làm chính sách trong lĩnh vực sức khỏe sinh sản ở Campuchia, hay các nỗ lực quảng bá và vận động thông qua việc liên kết với các CSOs đã cho kết quả là sự bảo đảm cho người dân được tham gia vào việc xây dựng chính sách ở Indonesia. Thật đúng nếu nói rằng các quá trình trong đời sống xã hội làm nảy sinh nhu cầu đối với việc điều tra và nghiên cứu. Các nghiên cứu trường hợp cụ thể phân tích kinh nghiệm của Bolivia cho thấy rằng nhiều chính sách của Bolivia được xây dựng không căn cứ vào các cuộc điều tra trước đó mà chính bởi các quá trình xã hội đặt ra yêu cầu cần phải có bằng chứng nên kết quả là nghiên cứu đã được tiến hành. Điều này xuất hiện khi soạn thảo chi tiết Luật về tỷ lệ phiếu bầu trúng cử theo hướng ủng hộ đại diện phụ nữ trong Nghị viện Bolivia và đồng thời trong việc áp dụng các quy định luật pháp về môi trường liên quan đến các sự cố tràn dầu.
- Tính hợp pháp và tính đáng tin cậy của xã hội dân sự thường xuyên bị thách thức, và kiến thức rộng về phát triển hiếm khi nhận được sự công nhận từ các nhà làm chính sách. Ví dụ như ở Bangladesh có một cảm nhận chung là chính phủ thường xuyên đối xử với các CSOs như là các nhà thầu phụ thay vì coi họ là đối tác trong việc định hình các chính sách và vì vậy các nhà làm chính sách không quan tâm lắm đến việc sử dụng các nghiên cứu và thông tin do các CSOs cung cấp. Các CSOs ở Bangladesh cũng cảm thấy họ cần phải minh bạch và có trách nhiệm hơn đối với mọi người chứ không chỉ với các nhà tài trợ. Việc chuyển đổi trọng tâm công tác sang việc kết nối với chương trình làm việc của các nhà tài trợ làm giảm tính đáng tin cậy của họ. Một nghiên cứu cụ thể do ITDG Sri Lanka tiến hành cho thấy rằng bằng chứng do ITDG cung cấp đã có thể lấp đầy các khoảng trống trong khuôn khổ chính sách về năng lượng tái tạo và mức độ tranh cãi thấp này đã tạo điều kiện dễ dàng cho nó được đi vào quá trình chính sách.
- Các nhà làm chính sách cũng thường tỏ ra hoài nghi về tính khả thi và tính thực tế trong các đề nghị do các CSOs đưa ra. Các CSOs không những cần phải minh bạch, có trách nhiệm và có bằng chứng tốt, mà còn phải có cách trình bày bên ngoài sao cho thuyết phục được các nhà làm chính sách. Trong khi có thể gọi đó là 'nhân vật trung tâm' và 'loại trừ' thì kinh nghiệm của Viện Nghiên cứu Chính sách ở Sri Lanka với các vấn đề về Chính sách Thương mại chỉ ra rằng tác động tới chính sách không nhất thiết chỉ được làm chủ yếu thông qua các công bố, mà là bằng các báo cáo ngắn, các cuộc họp kín, tham gia vào các ủy ban và các cuộc thảo luận không chính thức với các nhà làm chính sách và các công chức. Một Nghiên cứu cụ thể về cải cách quá trình bầu cử ở Santa Fe, Achentina đã chỉ rõ, tính đáng tin cậy và khả năng được chấp nhận của bất cứ đề xuất nào sẽ được củng cố nếu nó phản ánh nhu cầu của xã hội và được trình bày một cách ngắn gọn và chính xác đối với các nhà làm chính sách.
- Các CSOs, do đã từng đối lập với chính phủ trong thời gian dài, cảm thấy khó khăn để tin tưởng chính phủ có thể đóng vai trò mang tính cộng tác. Cần phải có nhiều nỗ lực hơn nữa để vượt qua sự thiếu tin tưởng của cả hai bên. Thực tế cho thấy khi các CSOs và chính phủ cộng tác làm việc với nhau dường như đều cho kết quả tốt. Tổ chức kinh tế tư pháp (Economic Justice Network) ở Malawi, Cruzeiro do Sul ở Mozambique, Bảo vệ rừng (Forest Watch) ở Ghana, Medicam ở Campuchia, Viện Nghiên cứu Chính sách và Trung tâm Phân tích Nghèo đói (CEPA) ở Sri Lanka, CIPPEC ở Achentina, và ILDIS ở Bolivia đã

tác động thành công tới chính sách thông qua việc hợp tác với chính phủ, tương ứng trong các lĩnh vực: giảm nợ, công bằng thương mại, quản lý rừng bền vững, Sức khỏe và HIV/AIDS, chính sách thương mại, giảm nghèo, cải cách bầu cử và ô nhiễm môi trường. Ở Campuchia, Medicam đang làm việc với Chính phủ Vương quốc Campuchia thông qua các nhóm công tác kỹ thuật do chính phủ tổ chức. Ở Bangladesh, là nơi sự phối hợp giữa các CSO và chính phủ đã có lịch sử lâu dài, sự thiếu tin tưởng trở nên sâu sắc với cái có là mức độ chuyên sâu về kiến thức chính trị của một bộ phận các CSO còn thấp. Một trường hợp nữa là về chính sách trao quyền cho phụ nữ. Chính sách này hiện nay đã bị thay đổi mà không có bất kỳ một sự tham vấn nào với những người có liên quan. Chính phủ Bangladesh đã thông qua chính sách vào năm 1997 với sự đóng góp đáng kể của các nhóm phụ nữ khác nhau và vì vậy sự thay đổi gần đây chỉ làm trầm trọng thêm cảm giác chung về sự nghi ngờ và không tin tưởng giữa CSO và chính phủ.

- Các CSO cần phải có một sự hiểu biết thấu đáo về các quá trình chính sách, ai là người họ phải tìm để gây ảnh hưởng, và năng lực của chính phủ để đáp ứng. Có cảm giác rằng ở Sri Lanka, việc thảo luận về vấn đề kết nối công tác nghiên cứu với tác động tới chính trị được tổ chức giữa những người đã tin tưởng về việc các chính sách cần phải được căn cứ trên bằng chứng rồi. Mặt khác, điều cần có là xây dựng một chiến lược để thu hút sự tham gia các nhà làm chính sách, các công chức và phương tiện truyền thông trong cuộc đối thoại này. Cũng có cảm giác rằng, để thu hút sự tham gia rộng hơn của cộng đồng xã hội dân sự trong cuộc thảo luận ở Nam Á, Đông Nam Á và châu Mỹ La tinh cần phải nhanh chóng tổ chức thảo luận bằng tiếng địa phương.
- Thông tin chắc chắn và được cập nhật là có tính quyết định đối với việc vận động bên lề quá trình làm chính sách, nhưng một mình nó thôi thì thường là chưa đủ. Các bằng chứng thường là mâu thuẫn. Các CSOs cần phải có khả năng so sánh và đối chiếu các bằng chứng từ các nguồn khác nhau và giải thích sự khác biệt cũng như sự tương đồng. Kinh nghiệm phát triển ở Bangladesh cho thấy rằng trừ phi các thay đổi về chính sách bắt nguồn từ các cuộc đàm luận trong nước với những nhân vật có liên quan, còn thì hầu như không thể đảm bảo sự triển khai thành công. Vai trò của các phương tiện truyền thông, trong bối cảnh này, trong việc xây dựng lòng tin giữa các CSO và các nhà làm chính sách, đã được nhiều người tham gia nhấn mạnh.
- Vấn đề về ảnh hưởng từ bên ngoài cũng được nêu lên. Ở Bangladesh, cụ thể là vai trò của các thể chế tài chính và của WTO trong việc định hình không chỉ các chính sách kinh tế - vĩ mô của quốc gia mà còn chính sách các ngành được đề cập. Một cảm giác gần giống như vậy được thấy ở Campuchia, Malawi và Mozambique, là những nơi cũng đưa ra rằng các nhà tài trợ có ảnh hưởng rất lớn tới chính sách ở tất cả các ngành bởi vì sự lệ thuộc quá mức vào các nguồn tài trợ của các cơ quan song phương và đa phương.

Những người tham gia hội thảo và thảo luận chuyên đề đã bày tỏ nhu cầu cần có sự giúp đỡ nhiều hơn nữa để nâng cao năng lực của các CSO nhằm gây ảnh hưởng tới chính sách ở châu Phi và châu Á. Các đề xuất đó là:

- Các cuộc hội thảo mang tính thực tế về kỹ năng quảng bá chính sách bao gồm phương pháp nghiên cứu, xây dựng chiến lược, phân tích chính sách, quảng bá, và trao đổi liên lạc
- Các phương pháp tiếp cận đến tập huấn bao gồm trao đổi cán bộ hoặc biệt phái (Malawi), cộng tác làm tạp chí về cầu nối giữa nghiên cứu và chính sách (Tanzania), tập huấn với sự cộng tác của các cố vấn chuyên gia địa phương (Trung tâm Nguồn Pháp lý ở Ghana, Trung tâm Phân tích Nghèo ở Sri Lanka, CDRI ở Campuchia, SMERU ở Indonesia) và tìm kiếm các cơ hội làm việc các dự án đang được tiến hành để những cố gắng không bị trùng lặp (Nigeria, Ghana and Bangladesh).
- Trong khi các cuộc tham vấn quốc gia làm tăng sự sôi động và thú vị của các cuộc thảo luận về việc kết nối bằng chứng với chính sách, các cuộc thảo luận đồng thời cũng nhấn mạnh nhiều vấn đề khác mà chưa được giải quyết một cách sâu sắc. Cảm giác chung của những người tham gia hội thảo ở Sri Lanka và Indonesia là cần phải tiếp tục các cuộc đối

thoại đã được bắt đầu trong các cuộc tham vấn đó và một mạng lưới công tác toàn cầu hoặc nếu không thì các diễn đàn quốc gia có thể được thành lập và có thể do các tổ chức địa phương lãnh đạo và được hỗ trợ bởi CSPP. Điều này sẽ giúp thiết lập một mạng lưới công tác gồm nhiều tổ chức, là nơi sẽ diễn ra các cuộc thảo luận định kỳ.

- Hỗ trợ xây dựng thể chế bao gồm nguồn nhân lực, quản lý tài chính, quan hệ đối tác, kỹ năng đàm phán và gây dựng quỹ. Trong khi những người tham dự tại Tanzania và Indonesia nhấn mạnh đến nhu cầu đối với việc tăng cường tính đáng tin cậy của các CSOs trong con mắt những người làm chính sách, thì các đại biểu tham dự tại Uganda, Bangladesh và Nigeria cũng xác định nhu cầu tăng cường năng lực của xã hội dân sự nói chung để tham gia vào việc xây dựng chính sách quốc gia.
- Nỗ lực dành cho việc xây dựng năng lực đối với các mạng lưới công tác đang hoạt động ở các nước đang phát triển để chia sẻ thông tin và công tác phân tích. Một số các cuộc hội thảo quốc gia và trong vùng đã được đề cập tới như: Phong trào Giáo dục Phổ cập (Bangladesh), Mạng lưới công tác về Chính sách Nam Á (Sri Lanka), Liên minh Chính sách Tham gia (KKP) và Medicam (Campuchia).
- Ngân sách hoạt động cho các dự án và chương trình hợp tác về chính sách dựa trên bằng chứng cần phải được coi là vấn đề ưu tiên của ODI. Các đại biểu tham dự tại Zambia, Uganda, Mozambique, Bangladesh, ví dụ, đã đề xuất rằng ngân sách hoạt động cần phải có sẵn cho một thời kỳ dài hơn bởi vì cơ hội cho các CSOs tiếp cận đến nguồn ngân sách trong nước ngày càng hạn chế bởi các nhà tài trợ ngày càng chuyển nhiều tiền hơn các cho các chính phủ.
- Việc dịch các tài liệu phù hợp được xem là quan trọng trong việc phổ biến chúng một cách rãi hơn
- Trong trường hợp của châu Mỹ La tinh, có cảm giác rằng một cộng đồng nghiên cứu mạnh mẽ đủ năng lực sản xuất ra các sản phẩm nghiên cứu chất lượng cao đã có rồi. Tất cả những gì mà các CSOs cần, mà chưa cần biết đến mức độ thành công của họ, đó là hệ thống hóa những gì họ biết. Có cảm giác rằng lợi ích mang lại sẽ là rất lớn nếu ODI có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi kiến thức và thông tin giữa các CSO ở châu Mỹ La tinh, cũng như là giữa họ và các tổ chức ở những phần khác của thế giới.

Phụ lục: Tóm tắt một số Nghiên cứu Trường hợp cụ thể

Bằng chứng và Chính sách: Nghiên cứu trường hợp Cải cách đất đai ở Mozambique

Nghiên cứu của Cruzeiro de Sul đã minh họa cho thấy làm thế nào công tác vận động của các CSOs đã đạt được việc phân chia đất một cách công bằng ở Mozambique. Được thúc đẩy bởi đề xuất cho rằng những người ở nông thôn là phải có đất đai, 200 NGO, nhà thờ và học viện đã tập hợp lại với nhau và phát động một phong trào xã hội dân sự ở Mozambique – Phong trào Đất đai. Phong trào Đất đai tuyên bố rằng tất cả những người ở nông thôn, cả nam lẫn nữ đều có quyền đối với đất đai thông qua việc cư ngụ. Phong trào Đất đai cũng giữ ý kiến rằng nhằm tránh xung đột về đất đai, quan hệ đối tác cần phải được thiết lập giữa những người ở nông thôn và các nhà doanh nghiệp. Năm 1997 Luật Đất đai mới được thông qua sau một cuộc đấu tranh lớn giữa xã hội dân sự và khu vực tư nhân, đã tạo sự phấn khởi cho xã hội dân sự bởi Luật này đã không đòi hỏi việc tư nhân hóa đất đai. Đồng thời, những đề xuất sau đây được đưa vào Luật: công nhận quyền của người nghèo thậm chí ngay cả khi không có bất cứ tài liệu chứng nhận sở hữu đứng tên họ; chấp nhận đất đai là sự bảo đảm cho đầu tư; và áp dụng một hệ thống thống nhất cho đất đai sở hữu gia đình hoặc khu vực tư nhân, đặt dấu chấm hết cho cách quản lý bằng hai hệ thống. Tác động của việc chia đất đai tương đối công bằng hơn này là hiển nhiên, với những thay đổi đáng kể trong năng suất nông nghiệp – tăng 9% năm, tăng đầu tư trong nước và quốc tế, và giảm nhanh chóng số người không đất đai ở Mozambique. Dễ dàng nhận thấy rằng Luật Đất đai mới là một sự kết hợp giữa luật hiện đại và phong tục tập quán (truyền thống) đã giúp giảm thiểu những tác động từ xung đột đất đai. Thật không ngạc nhiên khi nghiên cứu này đồng thời khám phá ra một số kết quả thú vị: tiếp cận đến nguồn thông tin đáng tin cậy vẫn còn là một thách thức đối với xã hội dân sự, với đa số các viên chức hành chính công không sẵn sàng chia sẻ thông tin với công chúng; có một khoảng cách về giao tiếp giữa các cấp khác nhau trong chính phủ và, quan trọng hơn, là giữa chính phủ và xã hội dân sự; và số lượng thông tin nhỏ đã có sẵn thường không đến được với người dân ở bên ngoài thành phố Maputo do thiếu phương tiện thông tin liên lạc. Cuối cùng, các cộng đồng cần phải chủ động sao cho những thay đổi trong chính sách liên quan đến cuộc sống và lợi ích của họ không bị lệ thuộc hoàn toàn vào các nhà làm chính sách. Nghiên cứu này chỉ ra rằng việc tham gia vào quá trình xây dựng chính sách một cách chủ động giúp thể chế hóa tính văn hóa trong cộng tác với một chính phủ năng động, công bằng và tích cực hơn.

Sự tham gia của công chúng vào việc xây dựng chính sách ở Indonesia

Một nghiên cứu cụ thể của Yappika (Liên minh Xã hội Dân sự cho Dân chủ) mô tả các kinh nghiệm của Liên minh Chính sách có sự Tham gia của Người dân (KKP-Koalisi Kebijakan Participative) về việc sử dụng bằng chứng đối với việc vận động công tác xây dựng chính sách có sự tham gia của người dân. Các nỗ lực vận động của KKP đối với việc soạn thảo luật về Quy trình Xây dựng Luật pháp (RUU-Tentang Tata Cara Pembentukan Peraturan Perundang-Undangan) được tập trung thành một nỗ lực thống nhất đầu tiên trong việc thiết lập một nền tảng đối với sự tham gia của người dân trong công tác xây dựng chính sách ở Indonesia. Mặc dù ở Indonesia hiện nay có thừa các thể chế đang hoạt động xoay quanh vấn đề dân chủ hóa quá trình chính sách, cái bóng của cung cách làm việc độc đoán trong điều hành nhà nước vẫn còn bám chặt. Kết quả là, những đặc điểm có tính chi phối và các nhân vật chính đã phản ánh mạnh mẽ và duy trì một quá trình mà ở đó tồn tại khoảng cách giữa người dân và việc xây dựng chính sách. Để thay đổi tình hình này, bằng công việc vận động liên tục của mình, KKP đã có khả năng đạt tới những việc sau: nâng cao sự ủng hộ của công chúng và nhận thức về việc xây dựng chính sách và sự ủng hộ của các nghị sĩ đến từ năm đảng phái lớn nhất trong Nghị viện đối với việc chấp thuận các khuyến nghị về quyền của dân chúng được tham gia vào quá trình xây dựng chính sách. KKP nhận thấy rằng trong khi các phương pháp kỹ thuật dùng để xây dựng chính sách mang tính căn cứ nhiều hơn có sự khác nhau và tính đổi mới, thì tác động của bằng chứng, tuy nhiên, lại tùy

thuộc nhiều vào tính vững chắc trước các bài diễn thuyết mang tính chi phối, vào bản chất và mục tiêu của các đảng chính trị và sự cởi mở trong quy trình lập pháp.

Kết nối Bằng chứng – Chính sách trong Chính sách Nông nghiệp ở Sri Lanka

Một nghiên cứu thực tế từ Ban Nông nghiệp Xuất khẩu của Chính phủ Sri Lanka (DEA) kiểm tra việc bằng cách nào mà các kết quả từ các chương trình nghiên cứu về áp dụng công nghệ đã tác động thành công tới chính sách khuyến nông ở Sri Lanka. Khuyến nông là một trong những can thiệp quan trọng của chính phủ trong việc thúc đẩy cây trồng nông nghiệp xuất khẩu (EAC) ở Sri Lanka, bao gồm cà phê, ca cao và tinh dầu. Một nghiên cứu được tiến hành trong DEA như một sự hưởng ứng đối với nhiều các cuộc thảo luận chính thức và không chính thức với những người trồng cây ở những vùng khác nhau đã chỉ ra rằng mức độ chuyển giao công nghệ còn thấp và tồn tại tại mong muốn áp dụng các công nghệ mới hơn trong lĩnh vực EAC. Kết quả khảo sát đã mang lại sự thay đổi trong chiến lược khuyến nông, đó là: tập thể hóa nông dân để hình thành nên các cụm làng xóm, tổ chức các cụm này thành các CBO, và kết nối từng cụm với một cán bộ khuyến nông. Một điều được khẳng định là chiến lược này có hiệu quả về mặt chi phí, công tác khuyến nông được phổ biến rộng rãi hơn với kết quả tốt hơn. Bộ Nông nghiệp Sri Lanka đã chấp nhận khái niệm về cách tiếp cận cụm làng xóm với tư cách là cơ sở đối với công tác khuyến nông bắt đầu từ năm 2005. Sự phân bổ ngân sách riêng đối với việc tạo điều kiện cho việc hình thành các cụm, xây dựng CBO, và kết hợp với việc tập huấn cho cả nông dân với cán bộ khuyến nông sẽ được tiến hành.

Bằng chứng và Chính sách ở Bangladesh: Bài học, Cơ hội và Hạn chế

Nghiên cứu của Unnayan Onneshan phân tích bằng chứng đằng sau sự tăng giá gạo ở Bangladesh và cung cấp một cách nhìn thấu đáo đến hệ thống buôn bán gạo. Nghiên cứu cụ thể trường hợp này chỉ ra rằng những người trung gian đóng vai trò chủ chốt trong việc quyết định giá gạo trong nước và rằng chi phí đầu vào cao, phân bón, hệ thống tưới tiêu, sự khó khăn trong việc tiếp cận đến nguồn vốn tín dụng chính thức mà người nông dân gặp phải, là những nguyên nhân chính đứng sau sự tăng lên của giá gạo. Về vấn đề này, nghiên cứu khẳng định chắc chắn rằng chính phủ có thể dùng các biện pháp thích hợp để duy trì sự ổn định giá thị trường của các mặt hàng thiết yếu bằng cách tuyên bố một mức giá cố định đối với việc mua bán gạo. Để mang lại những thay đổi trong chính sách, dựa vào bằng chứng về giá tăng và phần của người nông dân trong giá gạo, Unnayan Onneshan vận động cho một thỏa thuận toàn diện về việc hình thành giá gạo giữa những người nông dân và chính phủ. Thỏa thuận này sẽ cho người nông dân cơ hội bán lúa cho các nhà máy gạo được cấp phép với mức giá cố định. Nghiên cứu cũng lưu ý đến vấn đề trợ cấp đối với sản xuất nông nghiệp ở Bangladesh, với mức thấp hơn 2% trên tổng sản lượng trong ngành nông nghiệp, mặc dù mức chấp nhận được là 10% theo quy định của WTO. Điều này tạo ra sự khác nhau trong điều kiện buôn bán giữa các nước xuất khẩu (Bangladesh) và nhập khẩu (ví dụ như Mỹ, Úc) với việc các nước xuất khẩu có lợi thế lớn hơn. Căn cứ vào bằng chứng này, nghiên cứu đề xuất một phương án chính sách thay thế để tài trợ cho tổ chức Các nước Chậm Phát triển Nhập khẩu Nông lương tịnh (Net Food Importing LDCs), sẽ cho phép họ cung cấp hỗ trợ về tài chính cho nông dân, ít nhất ở mức độ WTO cho phép. Unnayan Onneshan hiện vẫn đang vận động cho việc thành lập quỹ đền bù đối với các nước chậm phát triển nhập khẩu lương thực.

Vai trò của Nghiên cứu trong cuộc Cải cách Hệ thống bầu cử ở Santa Fe, Acentina

Nghiên cứu trường hợp cụ thể của CIPPEC – Trung tâm Thực hiện các Chính sách công về Thúc đẩy Công bằng và Tăng trưởng (Acentina) đã giải thích về vai trò đi đầu của các CSOs và các tổ chức khác trong cuộc cải cách hệ thống bầu cử ở tỉnh Santa Fe, được gọi là 'ley de lemas'. Nghiên cứu này nêu chi tiết về quá trình dẫn đến việc bãi bỏ hệ thống bầu cử không nhận được sự ủng hộ của đa số người dân Acentina và việc được thay thế bởi một hệ thống khác, dựa trên sự nhất trí được nêu rõ trong công trình nghiên cứu do các học viện và các CSOs tiến hành và phổ biến, được CIPPEC tạo điều kiện giúp đỡ. Chiến lược gồm có: việc chẩn đoán có sự tham gia

của người dân, xúc tiến các cuộc thảo luận với công chúng, các chiến lược vận động cụ thể như lấy chữ ký vào văn bản cam kết của các ứng cử viên cho các vị trí lãnh đạo nhà nước. Trong khi các cuộc bầu cử sắp tới được làm để tạo cơ hội đối với quá trình gây ảnh hưởng, thì tính phù hợp của các đề xuất đã được tăng thêm bởi sự ủng hộ mang tính học thuật của công tác nghiên cứu, cũng như là sự hiện diện mang tính thể chế của các CSOs trong các ủy ban lập pháp. Mức độ đáng tin cậy của các khuyến nghị đã được tăng cường bởi vì các đề xuất đã phản ánh nhu cầu thực tế của xã hội và được trình bày thành tài liệu cách ngắn gọn và chính xác. Do được thống nhất là cải cách chỉ có thể được tiến hành bởi Cơ quan Lập pháp, vì vậy các nhà chính trị đã được đưa vào thành một yếu tố không tách rời của quá trình này ngay từ đầu.

Ghi chú: Đây là phiên bản ngắn gọn của báo cáo chính (có trong http://www.odi.org.uk/CSPP/docs/lessons_learned_Consultations.pdf) để dịch ra tiếng Việt.